**59. Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá**

|  |  |
| --- | --- |
| - Trình tự thực hiện: | **+** Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng Sở Công Thương tỉnh Điện Biên.+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá+ Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do. |
| - Cách thức thực hiện: | Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Công Thương tỉnh Điện Biên hoặc qua đường Bưu điện |
| - Thành phần hồ sơ: | + Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.+ Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác, phương tiện vận tải.+ Bảng kê trang thiết bị: Hệ thống thông gió, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, ẩm kế, nhiệt kế, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện thuốc lá.+ Bản kê danh sách lao động, bản sao hợp đồng lao động, văn bằng chứng chỉ được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên đối với cán bộ thu mua nguyên liệu.+Bản sao hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá. |
| - Số lượng hồ sơ: | 01 bộ |
| - Thời hạn giải quyết: | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |
| - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: | Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật |
| - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: | Sở Công Thương tỉnh Điện Biên |
| - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: | Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá |
| - Lệ phí (Nếu có): | *a) Khu vực thành phố, thị xã:* *+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là: 1.200.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;**+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là: 400.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;**b) Các khu vực khác:* *+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là: 600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;**+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là: 200.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;* |
| - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai  | Đơn đề nghị Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 7; bảng kê đề nghị Cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 2,3,4 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 09 năm 2013. |
| - Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính: | 1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.2. Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.3. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị con người:a) Có phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu bảo quản chất lượng của nguyên liệu thuốc lá trong thời gian vận chuyển;b) Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 1.000m2. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;c) Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên.4. Có hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.5. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật |
| - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: | - Luật Thương mại số: 36/2005/QH 11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;- Nghị định số: 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;- Thông tư số: 21/2012/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều Nghị định số:67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;*- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.* |

***Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.***

*Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá ( Phụ lục 7, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/ 9 /2013 của Bộ Công Thương)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số:       /... | *............., ngày...... tháng....... năm 20...* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ**

Kính gửi: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .. . . . .(1)

1. Tên doanh nghiệp:......................................................................................;

2. Địa chỉ trụ sở chính:...................Điện thoại:.....................Fax:..................;

3. Văn phòng đại diện (nếu có)........................Điện thoại............Fax............;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số...........do...........................cấp ngày.......tháng......... năm............

5. Đề nghị .…...(1) xem xét cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, cụ thể như sau:

- Loại nguyên liệu thuốc lá:............(2)

- Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá của các doanh nghiệp:..........(3)

- Những hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:..................................

......(4)xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ- CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan, nếu sai .....(4) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp***(ký tên và đóng dấu)* |

*Chú thích:*

(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép

(2): Ghi cụ thể các loại nguyên liệu thuốc lá (ví dụ: lá thuốc lá, sợi thuốc lá, thuốc lá tấm, lá tách cọng...).

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các doanh nghiệp ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu.

(4): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép.

*Mẫu Bảng kê diện tích kho, nhà xưởng và các hạng mục khác ( Phụ lục 2, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số:       /... | *............., ngày...... tháng....... năm 20...* |

**BẢNG KÊ**

**DIỆN TÍCH KHO, NHÀ XƯỞNG VÀ CÁC HẠNG MỤC KHÁC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Hạng mục** | **Đơn vị** | **Diện tích** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| 1 |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |   |
| 4 |   |   |   |   |   |
| 5 |   |   |   |   |   |
| ….. |   |   |   |   |   |
| Tổng diện tích kho, nhà xưởng.. |   |   |   |   |
| Tổng diện tích đất |   |   |   |   |

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người lập biểu***(ký, ghi rõ họ tên)* | **Giám đốc***(ký tên và đóng dấu)* |

*Mẫu Bảng kê phương tiện, trang thiết bị ( Phụ lục 3, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số:       /... | *............., ngày...... tháng....... năm 20...* |

**BẢNG KÊ**

**PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên phương tiện, trang thiết bị** | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| **I. Thiết bị phòng cháy, chữa cháy** |
| 1 |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |
| …. |   |   |   |   |
| **II. Ẩm kế, nhiệt kế** |
| 1 |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |
| … |   |   |   |   |
| **III. Giá, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá** |
| 1 |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |
| …. |   |   |   |   |
| **IV. Hệ thống thông gió** |
| 1 |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |
| … |   |   |   |   |
| **V. Phương tiện phòng chống sâu, mối mọt** |
| 1 |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |
| … |   |   |   |   |
| **VI. Phương tiện vận tải(1)** |
| 1 |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |
| … |   |   |   |   |

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người lập biểu***(ký, ghi rõ họ tên)* | **Giám đốc***(ký tên và đóng dấu)* |

*Chú thích:*

(1): Ghi rõ loại phương tiện và trọng tải của phương tiện.

*Mẫu Bảng kê danh sách lao động(Phụ lục 4, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số:       /... | *............., ngày...... tháng....... năm 20...* |

**BẢNG KÊ DANH SÁCH LAO ĐỘNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Trình độ** | **Chuyên ngành đào tạo(1)** | **Bộ phận làm việc** | **Số sổ BHXH** | **Ghi chú** |
| 1 |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |   |   |   |
| 4 |   |   |   |   |   |   |   |
| 5 |   |   |   |   |   |   |   |
| ... |   |   |   |   |   |   |   |

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người lập biểu***(ký, ghi rõ họ tên)* | **Giám đốc***(ký tên và đóng dấu)* |

*Chú thích:*

(1): Trường hợp trình độ từ trung cấp trở lên thì ghi rõ chuyên ngành được đào tạo.